

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 9 - 2021
V/v: ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Trang.
2. Bà Bùi Thị Ngoan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Ngoan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 về “ ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXX-ST ngày 01/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2021/QĐ - HPT ngày 22/9/2021 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh **Vũ Thế K**, sinh năm 1972;

Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã T1, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Số nhà 06, ngách 43, đường T, phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- ***Bị đơn:*** Chị **Triệu Thị N**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: thôn T, xã T1, huyện K, tỉnh Thái Bình

Anh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị N vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Vũ Thế K trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Thế K và chị Triệu Thị N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990. Năm 1992, anh K, chị N tự nguyện đăng ký kết

hôn tại UBND xã Trà Giang huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại xã Trà Giang huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình, anh K đi làm thợ tự do, chị N vẫn ở xã T1 làm ruộng. Đến năm 2016, anh K đi chạy xe thuê tại tỉnh Ninh Bình, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau, nghi ngờ nhau không chung thủy, thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung. Nay anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng với chị N nữa, anh K đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

- Về quan hệ con chung: vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thanh T, sinh ngày 23/10/1990 đã xây dựng gia đình và Vũ Ngọc S sinh ngày 19/6/2001 đang đi nghĩa vụ quân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị N có đến Tòa án nhận Thông báo thụ lý vụ án và giao nộp bản phô tô sổ hộ khẩu gia đình + giấy chứng minh nhân dân của chị N nhưng chị N từ chối không làm việc.

* Kết quả xác minh tại UBND xã Trà Giang, huyện Kiến Xương thể hiện: Anh Vũ Thế K và chị Triệu Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào năm 1992. Tuy nhiên sổ đăng ký kết hôn từ ngày 01/01/1993 trở về trước không còn lưu giữ tại UBND xã. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau, anh K hiện nay không sống tại địa phương, thời gian đầu anh K thì thoảng có về tu sửa nhà cửa, tuy nhiên khoảng năm đến sáu năm nay anh K rất ít khi về nhà. Anh K và chị N hiện tại không chung sống cùng nhau, không quan tâm đến nhau. Hiện tại chị N vẫn có hộ khẩu tại địa phương. Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thanh T sinh năm 1990 và Vũ Ngọc S sinh năm 2001 đều đã trưởng thành. Vợ chồng anh K, chị N có tài sản chung là nhà diện tích khoảng 70m² xây dựng cách đây khoảng 10 năm trên đất được thừa kế từ bố mẹ anh K là cụ Vũ Văn C và Triệu Thị Đ. Bố mẹ anh K đã chết từ lâu. Vợ chồng không vay nợ chung của các tổ chức đoàn thể nào tại địa phương. Nay anh K xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn nhận Thông báo thụ lý vụ án nhưng không tham gia tố tụng là không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho anh K được ly hôn chị N.

Về quan hệ con chung: Các con chung của anh K và chị N đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Anh K không yêu cầu giải quyết, Tòa án không ghi được lời khai của chị N, vì vậy quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: anh K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Chị N đã nhận Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh K. Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho chị N nhưng chị N vắng mặt không có lý do, anh K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân, tài sản chung vợ chồng, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh K kết hôn với chị N trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 đến nay, hiện tại vợ chồng không còn chung sống cùng nhau, không liên lạc với nhau, không quan tâm đến nhau. Chị N đã nhận Thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh K. Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho chị N nhưng chị N không đến Tòa án làm việc. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh K và chị N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận xử cho anh K được ly hôn chị N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Các con chung của vợ chồng là Vũ Thanh T, sinh năm 1990 và Vũ Ngọc S sinh năm 2001 đều đã trưởng thành nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh K không yêu cầu giải quyết, Tòa án không ghi được lời khai của chị N, vì vậy quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Anh K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Vũ Thế K được ly hôn chị Triệu Thị N.

2. *Về quan hệ con chung*: Không giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Vũ Thế K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh K đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001429 ngày 06/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí. Anh Vũ Thế K đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Anh K, chị N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- UBND xã Trà Giang, huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

